TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Tạ Thị Kim Anh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án dân sự thụ lý số: 194/2021/TLST- HNGĐ ngày 12-8-2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-8-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ 10, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ 14, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 06-8-2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tuấn L đăng ký kết hôn ngày 04-4-2017 tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên và gia đình hòa giải nhưng không được. Chị Y và anh L đã sống ly thân từ tháng 2-2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Y xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 20-01-2021. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Tuấn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Y đăng ký kết hôn ngày 04-4-2017 tại UBND phường H, thành phố Y, tỉnh Y trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải và tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được. Anh và chị Y đã sống ly thân từ tháng 2-2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 20-01-2021. Anh đề nghị giao cháu T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; Bị đơn anh Nguyễn Tuấn L có hộ khẩu thường trú tại tổ 14, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xét thấy, vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định và đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, đảm bảo đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y, bị đơn anh Nguyễn Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Tuấn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 04-4-2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hiện anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Như vậy, có căn cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Y

là có căn cứ, do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị Y và anh L có một con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 20-01-2021. Chị Y và anh L đều đề nghị để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Y và sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của chị Y và anh L là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và sự phát triển toàn diện của con nên giao cháu Nguyễn Anh T cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 65, Điều 147, Điều 320, Điều 322 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn anh Nguyễn Tuấn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20-01-2021cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009329 ngày 12-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị Y

được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Tuấn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh